

Số: 333 /QB-UBDT

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Kế hoạch thực hiện Dự án
“Tăng cường nội dung thông tin và truyền thông về cơ sở miền núi, vùng sâu,
vùng xa, biên giới và hải đảo” năm 2011**

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 60/2008/NĐ-CP ngày 09/5/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 208/QĐ-UBDT ngày 02/8/2011 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt Kế hoạch hoạt động thực hiện dự án “Tăng cường nội dung thông tin và truyền thông về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo” năm 2011 của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ văn bản số 3184/BTTTT-KHTC ngày 19/10/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc thống nhất nội dung thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở năm 2011;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tuyên truyền,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Kế hoạch thực hiện Dự án “Tăng cường nội dung thông tin và truyền thông về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo” được phê duyệt tại Quyết định số 208/QĐ-UBDT ngày 02/8/2011 của Ủy ban Dân tộc theo các Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ nội dung điều chỉnh và các nội dung khác tại Quyết định số 208/QĐ-UBDT ngày 02/8/2011 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc không thuộc phạm vi điều chỉnh của quyết định này, Thủ trưởng các Vụ, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Tuyên truyền, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch- Tài chính, Ban Quản lý Chương trình, Thủ trưởng các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *TH*

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Ủy ban Dân tộc;
- Cục Quản lý giá (Bộ Tài chính);
- Các Vụ, đơn vị: TT, KIITC, VPUB, Tạp chí Dân tộc; Báo DT&PT, Trung tâm TT;
- Lưu VT, TT (05b).

KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM



Hoàng Xuân Lương



PHỤ LỤC 1

Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Kế hoạch hoạt động thực hiện Dự án “Tăng cường nội dung thông tin và truyền thông về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo” năm 2011

(Ban hành kèm theo Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

1. Điều chỉnh quy cách, chất lượng giấy in các ấn phẩm truyền thông tham gia thực hiện Dự án.

a) Điều chỉnh chất lượng giấy in của 02 cuốn sách: “Tìm hiểu những quy định về sử dụng đất ở vùng miền núi và dân tộc thiểu số” và Sổ tay “Hỏi - đáp về bệnh của gia súc”: Ruột in giấy Bãi Bằng định lượng 60- 70g/m² in một màu; bìa Couches định lượng 200g/m², in 4 màu.

b) Điều chỉnh quy cách, chất lượng giấy in của 10 tờ gấp: “Chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở”; “Chính sách vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn”; “Chính sách hỗ trợ nhận giao, khoán chăm sóc, bảo vệ, trồng rừng sản xuất đối với hộ nghèo ở 62 huyện nghèo”; “Những điều cần biết về chính sách hỗ trợ học sinh các trường phổ thông dân tộc bán trú”; “Học nghề để thoát nghèo”; “Đi lao động ở nước ngoài- Những điều cần biết”; “Kết hôn sớm sẽ khổ”; “Hãy cẩn thận khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật”; “Chính sách hỗ trợ sản xuất đối với 62 huyện nghèo”; “Chính sách hỗ trợ hộ đồng bào dân tộc thiểu số định canh, định cư”: Khuôn khổ 12 x 20,5 cm/trang, 10 trang/tờ gấp; giấy Couches định lượng 120-150g/m², in 4 màu.

c) Điều chỉnh chất lượng giấy in của 4 Đặc san: “Chính sách dân tộc với cơ sở” (Tạp chí Dân tộc), “Rừng và môi trường” (Tạp chí Rừng và Môi trường), “Kinh tế nông thôn” (Báo Kinh tế Nông thôn), “Sức trẻ vùng cao” (Tạp chí Thanh niên): 04 trang bìa giấy Couche định lượng 100-120 g/m², in 4 màu; 32 trang ruột giấy Bãi Bằng định lượng 60-70 g/m², 16 trang 2 màu, 16 trang 4 màu.

2. Điều chuyển nhiệm vụ và kinh phí thực hiện việc xuất bản, phát hành một số ấn phẩm truyền thông của Dự án.

a) Điều chuyển nhiệm vụ và kinh phí thực hiện việc xuất bản, phát hành 02 tờ gấp (“Chính sách hỗ trợ sản xuất đối với 62 huyện nghèo”; “Chính sách hỗ trợ hộ đồng bào dân tộc thiểu số định canh, định cư”) đã giao cho Trung tâm Thông tin Ủy ban Dân tộc (tại Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 02/8/2011 và Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 31/8/2011 của Ủy ban Dân tộc) về Văn phòng Ủy ban Dân tộc. Giao Vụ Tuyên truyền chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện.

b) Điều chỉnh nguồn kinh phí phát hành Đặc san “Chính sách dân tộc với cơ sở” và 02 tờ gấp (“Chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở” và “Chính sách vay vốn từ

phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn”) đã giao cho Tạp chí Dân tộc và Báo Dân tộc & Phát triển (tại Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 31/8/2011 của Ủy ban Dân tộc) về Văn phòng Ủy ban Dân tộc. Giao Văn phòng Ủy ban chủ trì, phối hợp với Vụ Tuyên truyền thống nhất ký Hợp đồng phát hành với Công ty Phát hành báo chí Trung ương.

3. Bổ sung ấn phẩm truyền thông thực hiện Dự án “Tăng cường nội dung thông tin và truyền thông về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo” năm 2011.

a) Bổ sung ấn phẩm truyền thông:

a1. Sách: Hãy tránh xa tệ nạn ma túy

- Nội dung: Cảnh báo những nguy hại của tệ nạn ma túy; cung cấp thông tin, kiến thức cơ bản về cách nhận biết ma túy, nghiện ma túy; cai nghiện ma túy, phòng chống tái nghiện; các biện pháp và kinh nghiệm phòng, chống tệ nạn ma túy; các qui định của pháp luật về công tác phòng, chống tệ nạn ma túy phục vụ cho công tuyên truyền, phòng ngừa tệ nạn ma túy trong cộng đồng dân cư.

- Quy cách, chất lượng giấy in: Khuôn khổ 14 x 20 cm, 100 trang; Ruột giấy Bãi Bằng định lượng 60- 70g/m² in một màu; bìa Couches định lượng 200g/m², in 4 màu.

- Đối tượng phát hành (không thu tiền): 51 Ban Dân tộc tỉnh; 349 Phòng Dân tộc huyện trong cả nước; 1.402 xã đặc biệt khó khăn thuộc 21 tỉnh trong Chương trình năm 2011; 4.805 Trưởng thôn bản thuộc các xã đặc biệt khó khăn của 8 tỉnh trọng tâm của Chương trình trong năm 2011; các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc; lưu chiểu và gửi các cơ quan quản lý theo quy định.

- Số lượng phát hành: 7.000 cuốn.

- Phương thức thực hiện: Ký hợp đồng với các đơn vị chức năng.

- Đơn vị thực hiện: Vụ Tuyên truyền chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban thực hiện.

- Kinh phí xuất bản: 85,4 triệu đồng (đơn giá tạm tính: 12.200 đồng/cuốn).

a2. Sách: Hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi một số loài động vật, thủy sản tại các tỉnh miền núi.

- Nội dung: Giới thiệu, phổ biến kiến thức, hướng dẫn giúp cho bà con vùng dân tộc thiểu số và miền núi biết cách chăn nuôi một số loài động vật, thủy sản tại các tỉnh miền núi, từ đó tăng thu nhập cho bà con.

- Quy cách, chất lượng giấy in: Khuôn khổ 14 x 20 cm, 100 trang; Ruột giấy Bãi Bằng định lượng 60- 70g/m² in một màu; bìa Couches định lượng 200g/m², in 4 màu.

- Đối tượng phát hành (không thu tiền): 51 Ban Dân tộc tỉnh; 349 Phòng Dân tộc huyện trong cả nước; 1.402 xã đặc biệt khó khăn thuộc 21 tỉnh trong Chương trình năm 2011; 4.805 Trưởng thôn bản thuộc các xã đặc biệt khó khăn

của 8 tỉnh trọng tâm của Chương trình trong năm 2011; các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc; lưu chiếu và gửi các cơ quan quản lý theo quy định.

- Số lượng phát hành: 7.000 cuốn.
- Phương thức thực hiện: Ký hợp đồng với các đơn vị chức năng.
- Đơn vị thực hiện: Vụ Tuyên truyền chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban thực hiện.
- Kinh phí xuất bản: 85,4 triệu đồng (đơn giá tạm tính: 12.200 đồng/cuốn).

a3. Tờ gấp “Các biện pháp kỹ thuật chống rét cho trâu, bò khi trời rét đậm, rét hại”.

- Nội dung: Giúp cho bà con vùng dân tộc thiểu số và miền núi biết cách chống rét cho trâu, bò khi trời rét.

- Quy cách, chất lượng giấy in: Khuôn khổ 12x20,5 cm/trang x 10 trang/tờ; loại giấy Couches định lượng 120-150g/m², in 4 màu.

- Đối tượng phát hành (không thu tiền): 51 Ban Dân tộc tỉnh (01 tờ/Ban); 349 Phòng Dân tộc huyện trong cả nước (01 tờ/Phòng); 1.402 xã đặc biệt khó khăn thuộc 21 tỉnh trong Chương trình năm 2011 (03 tờ/xã, cấp cho: Chủ tịch UBND, Bí thư Đoàn thanh niên và Hội Nông dân xã); 4.805 thôn bản thuộc các xã đặc biệt khó khăn thuộc 8 tỉnh trọng tâm của Chương trình trong năm 2011 (02 tờ/thôn bản, cấp cho: Trưởng thôn và Chi hội Nông dân thôn bản); Lưu chiếu và gửi các cơ quan quản lý theo quy định.

- Số lượng phát hành: 14.600 tờ.
- Phương thức thực hiện: Ký hợp đồng với các đơn vị chức năng.
- Đơn vị thực hiện: Vụ Tuyên truyền chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban thực hiện.
- Kinh phí xuất bản: 85,4 triệu đồng (đơn giá tạm tính: 4.800 đồng/tờ).

b) Kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí giao cho Văn phòng Ủy ban tại Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 31/8/2011 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và từ nguồn điều chỉnh kinh phí phát hành Đặc san “Chính sách dân tộc với cơ sở” và 02 tờ gấp (“*Chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở*” và “*Chính sách vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn*”) từ Tạp chí Dân tộc và Báo Dân tộc & Phát triển về Văn phòng Ủy ban Dân tộc theo Quyết định này.

4. Phát hành các ấn phẩm tham gia thực hiện dự án năm 2011: 

Thống nhất giao Công ty Phát hành báo chí Trung ương thực hiện việc phát hành toàn bộ các ấn phẩm tham gia thực hiện Dự án tới các đối tượng thụ hưởng của Chương trình năm 2011.

Giao Văn phòng Ủy ban chủ trì, phối hợp với Vụ Tuyên truyền ký Hợp đồng với Công ty Phát hành báo chí Trung ương thống nhất thực hiện.

5. Kinh phí thực hiện

a) Tổng kinh phí thực hiện Dự án “Tăng cường thông tin và truyền thông về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo” năm 2011 (bao gồm cả các nội dung điều chỉnh và các nội dung khác tại Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 02/8/2011 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc không thuộc phạm vi điều chỉnh của quyết định này) là 3.000.000 đồng (3 tỷ đồng chẵn).

b) Việc xác định giá xuất bản, phát hành các xuất bản phẩm thực hiện Dự án thực hiện theo các quy định tại Thông tư liên tịch số 131/2011/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT ngày 22 tháng 9 năm 2011 của liên bộ: Tài chính – Kế hoạch và Đầu tư- Thông tin và Truyền thông và các văn bản hiện hành khác có liên quan.

PHỤ LỤC 2

Danh mục các xuất bản phẩm và kinh phí thực hiện Dự án:

Tăng cường nội dung thông tin và truyền thông về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo" năm 2011

(Kèm theo Quyết định số 333 /QĐ-UBND, ngày 27 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban Dân tộc)

Đơn vị tính: 1000 VND

TT	Mục đích và sản phẩm truyền thông	Đối tượng, địa bàn thực hiện	Đơn vị tính	Khuôn khổ	Số trang	Số lượng	Đơn giá tạm tính	Kinh phí thực hiện	Đơn vị thực hiện
A	Kinh phí xuất bản							2287160	
1	Xuất bản tài liệu tuyên truyền, giải đáp chính sách dân tộc		cuốn	cm	trang/cuốn	cuốn	đồng/cuốn	307300	Vụ Tuyên truyền, các đơn vị liên quan
1	Tìm hiểu những quy định về sử dụng đất ở vùng miền núi và dân tộc thiểu số	Ban Dân tộc tỉnh; Phòng Dân tộc huyện; xã ĐBKK thuộc 21 tỉnh; thôn bản các xã ĐBK thuộc 8 tỉnh; các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc; Lưu chiếu và quản lý theo quy định.	l	14x20	52	7000	7.3	51100	Vụ Tuyên truyền và các đơn vị liên quan
2	Hỏi-đáp về bệnh của gia súc	Ban Dân tộc tỉnh; Phòng Dân tộc huyện; xã ĐBKK thuộc 21 tỉnh; thôn bản các xã ĐBK thuộc 8 tỉnh; các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc; Lưu chiếu và quản lý theo quy định.	l	14x20	100	7000	12.2	85400	Vụ Tuyên truyền và các đơn vị liên quan
3	Hãy tránh xa tệ nạn ma túy	Ban Dân tộc tỉnh; Phòng Dân tộc huyện; xã ĐBKK thuộc 21 tỉnh; thôn bản các xã ĐBK thuộc 8 tỉnh; các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc; Lưu chiếu và quản lý theo quy định.	l	14x20	100	7000	12.2	85400	Vụ Tuyên truyền và các đơn vị liên quan
4	Hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi một số loài động vật, thủy sản tại các tỉnh miền núi.	Ban Dân tộc tỉnh; Phòng Dân tộc huyện; xã ĐBKK thuộc 21 tỉnh; thôn bản các xã ĐBK thuộc 8 tỉnh; các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc; Lưu chiếu và quản lý theo quy định.	l	14x20	100	7000	12.2	85400	Vụ Tuyên truyền và các đơn vị liên quan
II	Biên soạn, phát hành tờ gấp tuyên truyền chính sách dân tộc (10 loại)		tờ	cm	trang/tờ	tờ	đồng/tờ	771610	Vụ Tuyên truyền, các đơn vị liên quan

1	Tờ gấp: "Chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở"	Ban Dân tộc tỉnh; Phòng Dân tộc huyện; xã ĐBK thuộc 21 tỉnh; thôn bản các xã ĐBK thuộc 8 tỉnh; các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc; Lưu chiếu và quản lý theo quy định.	tờ	12x20,5	10 trang, gấp 4	14600	4.8	70080	Báo Dân tộc và Phát triển
2	Tờ gấp: "Chính sách vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn"	Ban Dân tộc tỉnh; Phòng Dân tộc huyện; xã ĐBK thuộc 21 tỉnh; thôn bản các xã ĐBK thuộc 8 tỉnh; các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc; Lưu chiếu và quản lý theo quy định.	tờ	12x20,5	10 trang, gấp 4	14600	4.8	70080	Báo Dân tộc và Phát triển
3	Tờ gấp: "Chính sách hỗ trợ nhận giao, khoán chăm sóc, bảo vệ, trồng rừng sản xuất đối với hộ nghèo ở 62 huyện nghèo";	Ban Dân tộc tỉnh; Phòng Dân tộc huyện; xã ĐBK thuộc 21 tỉnh; thôn bản các xã ĐBK thuộc 8 tỉnh; các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc; Lưu chiếu và quản lý theo quy định.	tờ	12x20,5	10 trang, gấp 4	14600	4.8	70080	Vụ Tuyên truyền và các đơn vị liên quan
4	Tờ gấp: "Những điều cần biết về chính sách hỗ trợ học sinh các trường phổ thông dân tộc bán trú"	Ban Dân tộc tỉnh; Phòng Dân tộc huyện; xã ĐBK thuộc 21 tỉnh; thôn bản các xã ĐBK thuộc 8 tỉnh; các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc; Lưu chiếu và quản lý theo quy định.	tờ	12x20,5	10 trang, gấp 4	14600	4.8	70080	Vụ Tuyên truyền và các đơn vị liên quan
5	Tờ gấp: "Học nghề để thoát nghèo"	Ban Dân tộc tỉnh; Phòng Dân tộc huyện; xã ĐBK thuộc 21 tỉnh; thôn bản các xã ĐBK thuộc 8 tỉnh; các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc; Lưu chiếu và quản lý theo quy định.	tờ	12x20,5	10 trang, gấp 4	14600	4.8	70080	Vụ Tuyên truyền, Nisả xuất bản Văn hóa Dân tộc
6	Tờ gấp: "Hãy cẩn thận khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật"	Ban Dân tộc tỉnh; Phòng Dân tộc huyện; xã ĐBK thuộc 21 tỉnh; thôn bản các xã ĐBK thuộc 8 tỉnh; các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc; Lưu chiếu và quản lý theo quy định.	tờ	12x20,5	10 trang, gấp 4	14600	4.8	70080	Vụ Tuyên truyền và các đơn vị liên quan
7	Tờ gấp: "Kết hôn sớm sẽ khổ"	Ban Dân tộc tỉnh; Phòng Dân tộc huyện; xã ĐBK thuộc 21 tỉnh; thôn bản các xã ĐBK thuộc 8 tỉnh; các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc; Lưu chiếu và quản lý theo quy định.	tờ	12x20,5	10 trang, gấp 4	14600	4.8	70080	Vụ Tuyên truyền và các đơn vị liên quan

8	Tờ gấp: "Đi lao động ở nước ngoài- Những điều cần biết"	Ban Dân tộc tỉnh; Phòng Dân tộc huyện; xã ĐBK thuộc 21 tỉnh; thôn bản các xã ĐBK thuộc 8 tỉnh; các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc; Lưu chiếu và quản lý theo quy định.	tờ	12x20,5	10 trang, gấp 4	14600	4.85	70810	Vụ Tuyên truyền và các đơn vị liên quan
9	Tờ gấp: "Chính sách hỗ trợ sản xuất đối với 62 huyện nghèo"	Ban Dân tộc tỉnh; Phòng Dân tộc huyện; xã ĐBK thuộc 21 tỉnh; thôn bản các xã ĐBK thuộc 8 tỉnh; các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc; Lưu chiếu và quản lý theo quy định.	tờ	12x20,5	10 trang, gấp 4	14600	4.8	70080	Vụ Tuyên truyền và các đơn vị liên quan
10	Tờ gấp: "Chính sách hỗ trợ hộ đồng bào dân tộc thiểu số định canh, định cư"	Ban Dân tộc tỉnh; Phòng Dân tộc huyện; xã ĐBK thuộc 21 tỉnh; thôn bản các xã ĐBK thuộc 8 tỉnh; các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc; Lưu chiếu và quản lý theo quy định.	tờ	12x20,5	10 trang, gấp 4	14600	4.8	70080	Vụ Tuyên truyền và các đơn vị liên quan
11	Tờ gấp: "Các biện pháp kỹ thuật chống rét cho trâu, bò khi trời rét đậm, rét hại"	Ban Dân tộc tỉnh; Phòng Dân tộc huyện; xã ĐBK thuộc 21 tỉnh; thôn bản các xã ĐBK thuộc 8 tỉnh; các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc; Lưu chiếu và quản lý theo quy định.	tờ	12x20,5	10 trang, gấp 4	14600	4.8	70080	Vụ Tuyên truyền và các đơn vị liên quan
III	Cung cấp thông tin và truyền thông qua các ấn phẩm chuyên đề			cm				1208250	
1	Xuất bản Đặc san "Chính sách dân tộc với cơ sở" (6750 cuốn/số/tháng x 5 năm 2011)	Ban Dân tộc tỉnh; UBND huyện; UBND và Đài Truyền thanh xã thuộc 8 tỉnh (Cao Bằng, Yên Bái, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Đắk Lắk, Kiên Giang); các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc; Lưu chiếu và quản lý theo quy định.	Ch.đề (cuốn/ kỳ/tháng)	20x28	36	33750	8.95	302063	Tạp chí Dân tộc,
2	Xuất bản, phát hành: Chuyên đề "Rừng và môi trường" (6750 cuốn/số/tháng x 5 tháng: từ 8/2011-12/2011)	Ban Dân tộc tỉnh; UBND huyện; UBND và Đài Truyền thanh xã thuộc 8 tỉnh (Cao Bằng, Yên Bái, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Đắk Lắk, Kiên Giang); các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc; Lưu chiếu và quản lý theo quy định.	Ch.đề (cuốn/ kỳ/tháng)	20x28	36	33750	8.95	302063	Tạp chí Rừng và Môi trường, Công ty Phát hành báo chí Trung ương và các đơn vị liên quan

3	Xuất bản, phát hành: Chuyên đề "Sức trẻ vùng cao" 6750 cuốn/số/tháng x 5 tháng: từ 8/2011-12/2011)	Ban Dân tộc tỉnh; UBND huyện; UBND và Đài Truyền thanh xã thuộc 8 tỉnh (Cao Bằng, Yên Bái, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Đắk Lắk, Kiên Giang); các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc; Lưu chiếu và quản lý theo quy định.	Ch.đề (cuốn/ký/tháng)	20x28 cm	36	33750	8.95	302063	Tạp chí Thanh niên,
Số TT	Hoạt động và sản phẩm truyền thông	Đối tượng, địa bàn thực hiện	Đơn vị tính	Khuôn khổ	Số trang	Số lượng	Đơn giá	Tổng số tiền	Đơn vị thực hiện
4	Xuất bản, phát hành: Chuyên đề "Kinh tế nông thôn:" 6750 cuốn/số/tháng x 5 tháng: từ 8/2011-12/2011)	Ban Dân tộc tỉnh; UBND huyện; UBND và Đài Truyền thanh xã thuộc 8 tỉnh (Cao Bằng, Yên Bái, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Đắk Lắk, Kiên Giang); các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc; Lưu chiếu và quản lý theo quy định.	Ch.đề (cuốn/ký/tháng)	20x28	36	33750	8.95	302063	Báo Kinh tế nông thôn,
B	Kinh phí phát hành (21%: = Tổng k.phí xuất bản x 21/79)							608000	Công ty Phát hành: BCTW
C	Xây dựng chuyên trang của Chương trình trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban Dân tộc (địa chỉ website: http://www.cema.gov.vn)	Ủy ban Dân tộc; Các địa phương vùng dân tộc thiểu số và miền núi; các bộ, ban, ngành liên quan; đối tượng khác						50000	Trung tâm Thông tin
D	Quản lý tổ chức thực hiện Chương trình							54840	Ban Quản lý CT: Vụ Tuyên truyền
	Tổng cộng							3000000	

(Ba tỷ đồng chẵn)